



Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

BẢN TỔNG HỢP

Ý kiến, tiếp thu và giải trình các ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026 – 2030

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức lấy ý kiến, tham vấn/phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026 – 2030 (Công văn số 7401/SNNMT-TCKHĐT ngày 03/10/2025 gửi xin ý kiến tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các sở, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Công văn số 7400/SNNMT-TCKHĐT ngày 03/10/2025 về việc đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thành phố để thông báo lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân).

2. Tổng hợp kết quả lấy ý kiến tham gia

a) Kết quả lấy ý kiến các sở, ban, ngành

Đến hết ngày 28/10/2025 (mặc dù đã quá thời hạn lấy ý kiến), Sở Nông nghiệp và Môi trường đã nhận được 92/135 văn bản tham gia của các cơ quan, đơn vị. Trong số 92 văn bản tham gia, có 81 văn bản nhất trí hoàn toàn với dự thảo (không có ý kiến nào khác); 03 văn bản góp ý về chỉnh sửa số văn bản pháp lý là căn cứ ban hành hoặc sửa lỗi chính tả (không tham gia hoặc có ý kiến về nội dung); 09 văn bản góp ý về nội dung dự thảo Nghị quyết và các tài liệu kèm theo hồ sơ.

b) Kết quả lấy ý kiến tham gia trên Cổng thông tin điện tử thành phố

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết được đăng tải toàn văn trên Cổng thông tin điện tử thành phố trong thời gian 10 ngày (từ ngày 05/10/2025 đến ngày 15/10/2025). Kết quả: Không có ý kiến tham gia.

c) Kết quả lấy ý kiến của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố: không có ý kiến.

3. Tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia

Đối với các ý kiến tham gia Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình và chỉnh lý trong Hồ sơ dự thảo Nghị quyết *(tại Bản tổng hợp gửi kèm)*.

**Biểu tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến
tham gia vào hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông
nghiệp trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030**

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
Điều 2. Đối tượng áp dụng	Sở Tư pháp	- Khoản 1 và khoản 2 quy định lặp lại đối với nhóm đối tượng: "doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân trực tiếp đầu tư sản xuất, kinh doanh nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng". Đề nghị lược bỏ 1 đoạn để tránh trùng lặp. - Khoản 2 quy định "từng chính sách cụ thể từ Điều 4 đến Điều 20 Nghị quyết này". Tuy nhiên, Điều 19, 20 dự thảo quy định về tổ chức thực hiện và điều khoản thi hành, không phải chính sách cụ thể. Đề nghị chỉnh lý.	Nhất trí tiếp thu, điều chỉnh thành “Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân trực tiếp đầu tư sản xuất, kinh doanh nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng (<i>sau đây gọi là tổ chức, cá nhân</i>) và được quy định ở từng chính sách cụ thể từ Điều 4 đến Điều 14; Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung”
	Công An thành phố	Đối tượng áp dụng, đơn vị soạn thảo liệt kê đối tượng áp dụng gồm “Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân...”. Tuy nhiên, đơn vị soạn thảo bổ sung một số đối tượng khác ngoài đối tượng quy định tại Điều 2 như: trang trại (Điều 8, 12), nông dân, hộ nông dân (Điều 13), các cơ sở (Điều 14). Do đó, đề nghị đơn vị soạn thảo kết cấu lại Điều 2. Đối tượng áp dụng để mang khái quát chung nhất	Nhất trí tiếp thu, điều chỉnh
	Ủy ban nhân dân Xã	Đề nghị chỉnh sửa thành: (1) Các tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, trên địa bàn thành phố Hải Phòng; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	Nhất trí tiếp thu, điều chỉnh

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
	Kiến Hải	(2) Nghị quyết này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư sản xuất, kinh doanh nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng và được quy định ở từng chính sách cụ thể từ Điều 4 đến Điều 20 Nghị quyết này	
Điều 3. Nguyên tắc thực hiện	Sở Tư pháp	Đề nghị chỉnh lý quy định tại khoản 5 Điều 3 dự thảo cho rõ ràng “Mỗi đối tượng thụ hưởng được hưởng không quá 03 chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này”.	Nhất trí tiếp thu, điều chỉnh: đã bỏ nội dung này trong dự thảo Nghị quyết
	Sở Tài chính	Để đảm bảo sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, đối tượng, đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu đưa thêm nội dung về việc không hỗ trợ chính sách tại Nghị quyết này đối với những đối tượng đã được nhận hỗ trợ với cùng nội dung, địa điểm (vị trí), hạng mục,... đã được hưởng từ các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2020-2025 của tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng (cũ).	- Cơ quan soạn thảo bảo lưu ý kiến như dự thảo Nghị quyết. Lý do: + Việc hỗ trợ đảm bảo tính công bằng, nếu các cá nhân đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định thì phải được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định. + Đồng thời trong dự thảo Nghị quyết cũng đã quy định “<i>cùng một nội dung hỗ trợ đối tượng thụ hưởng chỉ được lựa chọn, áp dụng một chính sách hỗ trợ có lợi nhất</i>”. - Trong quá trình triển khai thực hiện hỗ trợ, Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, rà soát các tổ chức, cá nhân đã được hưởng các chính sách hỗ trợ giai đoạn 2020-2025 của 2 tỉnh thành phố trước hợp nhất để đảm bảo hỗ trợ tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, đối tượng.

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
Điều 4. Hỗ trợ thuê đất nông nghiệp để sản xuất hàng hóa quy mô lớn	Sở Tư pháp	Hồ sơ thực hiện hỗ trợ chưa hợp lý, đề nghị xem xét chỉnh lý.	Nhất trí tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo như sau: 1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với nội dung quy định tại Điều 4 gồm: a) Đơn đề nghị hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân; b) Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất cho thuê; c) Trích lục bản đồ địa chính hoặc Sơ đồ (có tọa độ GPS) xác định phạm vi, ranh giới khu vực đất thuê quyền sử dụng đất. d) Phương án sử dụng đất hoặc Phương án sản xuất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuê đất có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thuê đất.
	Xã Kiến Hải	Chỉnh sửa thành: Hỗ trợ 10 triệu đồng/ha/năm, hỗ trợ trong 02 năm đầu tính từ khi thuê đất, thực hiện thanh toán hỗ trợ theo từng năm.	Qua điều tra, khảo sát các tổ chức cá nhân hiện đang thuê đất để sản xuất trồng trọt, giá thuê đất hiện nay dao động từ 200.000 đồng – 600.000 đồng/sào Bắc bộ/năm (tương đương 5,5 – 16,5 triệu đồng/ha/năm). Ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ một phần giúp giảm bớt áp lực kinh phí đầu tư ban đầu cho người sản xuất. Để đảm bảo nguồn lực ngân sách, mức hỗ trợ 10,0 triệu đồng/ha/ năm và hỗ trợ 2 năm là phù hợp. Để thuận lợi cho các tổ chức cá nhân quá trình triển khai thực hiện, hạn chế việc phát sinh thủ tục hồ sơ, cơ quan soạn thảo sửa đổi như sau: “Hỗ trợ một lần cho các tổ chức, cá nhân thuê đất để phát triển sản xuất trồng trọt. Mức hỗ trợ 10 triệu đồng/ha”.

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
	Xã Vĩnh Lại	- Đề nghị xem xét mở rộng quy mô diện tích tối thiểu được hưởng hỗ trợ xuống từ 3 ha trở lên (thay vì 5 ha) đối với các xã có diện tích đất canh tác nhỏ, manh mún như Vĩnh Lại	- Cơ quan soạn thảo bảo lưu ý kiến theo dự thảo Nghị quyết. Lý do: Nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư, phát triển sản xuất quy mô lớn theo định hướng phát triển trồng trọt của thành phố.
		- Bổ sung cơ chế hỗ trợ, khuyến khích dồn điền đổi thửa, tích tụ ruộng đất	- Việc dồn điền đổi thửa để hình thành những vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn là rất cần thiết. Tuy nhiên, việc này cần phải triển khai đồng bộ, cần phải có chương trình, đề án riêng mới có thể mang lại hiệu quả.
	Xã Việt Khê	- Làm rõ tiêu chí xác định “liền vùng, liền thửa” và phương thức chứng minh; - Đề nghị cho phép chấp nhận trích lục bản đồ địa chính hoặc sơ đồ có tọa độ GPS do UBND cấp xã xác nhận. - Xem xét tăng thời hạn hỗ trợ hoặc mở rộng thời gian hỗ trợ cho những dự án có chu kỳ thu hoạch dài (ví dụ: hỗ trợ 3 năm đối với cây lâu năm) để đảm bảo động lực đầu tư. - Bổ sung quy định về cơ chế giải quyết tranh chấp đất và bảo đảm quyền lợi người dân khi có sắp xếp hành chính (sáp nhập xã).	- "Liên vùng, liền thửa" là cụm từ chỉ các thửa đất nằm liền kề nhau trên một khu vực, tạo thành một tổng thể đất lớn hơn. Cụm từ này đã được sử dụng phổ biến trong các văn bản của trung ương và các địa phương. - Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị quyết - Cơ quan soạn thảo bảo lưu ý kiến theo dự thảo Nghị quyết. Lý do: phải cân đối nguồn lực giữa các chính sách và đảm bảo nguồn ngân sách có thể thực hiện. - Về việc bổ sung quy định về cơ chế giải quyết tranh chấp đất và bảo đảm quyền lợi người dân khi có sắp xếp hành chính (sáp nhập xã) không thuộc nội dung, phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết.

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
Điều 5. Hỗ trợ xây dựng nhà màng để trồng cây rau màu, hoa cây cảnh có giá trị kinh tế cao	Sở Tư pháp	Hồ sơ thực hiện hỗ trợ chưa hợp lý, đề nghị xem xét chỉnh lý.	Nhất trí tiếp thu, chỉnh sửa như sau: a) Đơn đề nghị hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân; b) Trích lục bản đồ địa chính hoặc Sơ đồ mặt bằng thể hiện được vị trí của khu đất dự kiến xây dựng nhà màng có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi xây dựng nhà màng). c) Bản vẽ thiết kế xây dựng nhà màng. d) Phương án sản xuất được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng nhà màng chấp thuận.
	Xã Vĩnh Lại	Bổ sung hỗ trợ đối với các mô hình cải tạo, nâng cấp nhà màng cũ để khuyến khích duy trì sản xuất liên tục.	Cơ quan soạn thảo bảo lưu ý kiến như dự thảo vì phải cân đối nguồn lực giữa các chính sách, đồng thời đảm bảo nhiều người được hưởng chính sách hỗ trợ không chỉ tập trung vào một số đối tượng. Mặt khác việc nâng cấp nhà màng khó có thể xác định khi nào cần nâng cấp, mức độ nâng cấp thế nào cho phù hợp.
	Xã Việt Khê	- Đề nghị quy định mức hỗ trợ tối đa cho một dự án/đối tượng (ví dụ: mức trần tiền hỗ trợ theo dự án) để tránh tập trung ngân sách cho một số ít chủ thể. - Cho phép hỗ trợ đối với mô hình nhà màng có quy mô nhỏ hơn (ví dụ từ 500 m ²) nhưng phải có liên kết tiêu thụ rõ ràng, nhằm tạo điều kiện cho hộ tiểu điền, HTX nhỏ tiếp cận công nghệ.	Cơ quan soạn thảo bảo lưu ý kiến theo dự thảo Nghị quyết. Lý do: Việc xây dựng nhà màng để phát triển sản xuất theo hướng ứng dụng công nghệ cao cần được khuyến khích theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất quy mô lớn, khắc phục tình trạng nhỏ lẻ, manh mún không mang lại hiệu quả cao.

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
Điều 6. Hỗ trợ sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, Global GAP, Halal	Sở Tư pháp	Hồ sơ thực hiện hỗ trợ chưa hợp lý, đề nghị xem xét chỉnh lý.	Đã tiếp thu điều chỉnh hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với nội dung quy định tại Điều 6 gồm: a) Đơn đề nghị hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân; b) Danh sách thông tin, địa chỉ vùng sản xuất và diện tích sản xuất của các tổ chức, cá nhân đề nghị hỗ trợ có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có vùng sản xuất; c) Hợp đồng và thanh lý hợp đồng mua bán, hóa đơn, biên bản giao nhận phân bón hữu cơ hoặc thuốc bảo vệ thực vật; d) Danh sách nhận phân bón hữu cơ hoặc thuốc bảo vệ thực vật của các đối tượng được nhận hỗ trợ có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có vùng sản xuất; e) Hợp đồng, thanh lý hợp đồng tư vấn, tập huấn, đánh giá, cấp giấy chứng nhận sản xuất sản phẩm đạt tiêu một trong các chuẩn: hữu cơ, VietGAP, Global GAP, Halal; hóa đơn đơn vị cung ứng dịch vụ; g) Bản sao Giấy chứng nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn một trong các loại: hữu cơ, VietGAP, Global GAP, Halal tương ứng với nội dung đề nghị hỗ trợ.
		Tại Điều 6 quy định về hỗ trợ sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, Global GAP, Halal thì có 04 nội dung chính sách khác nhau. 04 nội dung chính sách này được hiểu là 01 hay 04 chính sách tương ứng với quy định nêu trên.	Các nội dung trong quy định tại khoản 1 Điều 6 là của 01 chính sách, áp dụng đồng thời. Qua ý kiến tham gia góp ý và thực tiễn sản xuất, cơ quan soạn thảo chỉnh sửa như sau: “Tổ chức cá nhân sản xuất theo một trong các tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ,

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
			Global GAP, Halal được hỗ trợ chi phí tư vấn, tập huấn, đánh giá, cấp giấy chứng nhận: 15 triệu đồng/ha đối với sản xuất đạt một trong những tiêu chuẩn: hữu cơ, Global GAP, Halal; 06 triệu đồng/ha đối với vùng sản xuất VietGAP (trong đó: kinh phí năm đầu là 05 triệu đồng/ha; kinh phí đánh giá duy trì năm thứ hai là 01 triệu đồng/ha); đồng thời được hỗ trợ một lần kinh phí mua phân bón hữu cơ hoặc thuốc bảo vệ thực vật, mức hỗ trợ 05 triệu đồng/ha”
	Công An thành phố	Đề nghị đơn vị soạn thảo thống nhất tên gọi tiêu chuẩn Halal (trong văn bản, sử dụng cả thuật ngữ HALA, Hala). Đồng thời, điểm b, Điều 6, đơn vị soạn thảo sử dụng tiêu chuẩn GAP (chăn nuôi thực hành sản xuất nông nghiệp tốt) chưa thống nhất với tiêu đề của Điều 6.	Nhất trí tiếp thu điều chỉnh
	Xã Việt Khê	- Nên bổ sung hỗ trợ duy trì chứng nhận nhiều năm (không chỉ năm đầu), bởi chi phí duy trì chứng nhận là gánh nặng thực tế cho HTX/hộ nhỏ	- Theo dự thảo kinh phí hỗ trợ đã bao gồm kinh phí hỗ trợ đánh giá duy trì
		- Rà soát, đơn giản hóa hồ sơ chứng nhận để phù hợp với năng lực quản trị của HTX nhỏ và cấp xã có thể xác minh thông tin thay mặt chủ thể trong một số bước (theo thẩm quyền).	- Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị quyết.

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
Điều 7. Hỗ trợ cơ giới hóa trong sản xuất	Sở Tư pháp	Hồ sơ thực hiện hỗ trợ chưa hợp lý, đề nghị xem xét chỉnh lý.	Đã tiếp thu điều chỉnh hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với nội dung quy định tại Điều 7 gồm: a) Đơn đề nghị hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân; b) Bản cam kết phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố của tổ chức, cá nhân; c) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với chủ thể có đăng ký kinh doanh)/tài liệu chứng minh hộ khẩu thường trú trên địa bàn thành phố Hải Phòng; d) Chứng thư thẩm định giá hoặc quyết định trúng thầu; đ) Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hoá đơn mua bán và hồ sơ máy móc, thiết bị (bản sao).
	Xã Vĩnh Lại	Nghiên cứu nâng mức hỗ trợ tối đa lên 300 triệu đồng/máy thiết bị, nhất là đối với máy móc phục vụ thu hoạch và sau thu hoạch (máy sấy, kho lạnh, thiết bị bảo quản nông sản).	Cơ quan soạn thảo bảo lưu ý kiến theo dự thảo Nghị quyết. Lý do: phải cân đối nguồn lực giữa các chính sách và đảm bảo nguồn ngân sách có thể thực hiện.
	Xã Việt Khê	Khuyến khích ưu tiên hỗ trợ HTX, tổ hợp tác, dịch vụ cơ giới nông nghiệp tập trung (sharing economy) thay vì chỉ hỗ trợ cá nhân; điều này tăng hiệu quả sử dụng máy móc và phù hợp với quy mô nhỏ lẻ.	- Cơ quan soạn thảo bảo lưu ý kiến như dự thảo Nghị quyết. Lý do: Việc hỗ trợ đảm bảo tính công bằng, nếu các cá nhân đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định thì phải được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định.
		- Điều chỉnh cam kết tối thiểu 60 tháng linh hoạt hơn với những loại máy móc hư hao nhanh hoặc mô hình cho thuê máy; cho phép phương án bảo quản, khai thác máy theo hợp đồng dịch vụ.	- Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị quyết, thành tối thiểu 36 tháng, cho thống nhất chung với các dự án, kế hoạch liên kết

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
Điều 8. Hỗ trợ phát triển con giống gia súc, gia cầm	Công An thành phố	Điểm a, Điều 8. Hỗ trợ phát triển con giống gia súc, gia cầm, đề nghị bổ sung cụm từ “hỗ trợ” và chỉnh sửa thành “Ngân sách thành phố hỗ trợ một lần không quá 30%....”.	Nhất trí tiếp thu
	Xã Việt Khê	Làm rõ tiêu chí quy mô tối thiểu áp dụng cho từng nội dung (đã có nhưng cần hướng dẫn cụ thể cho cấp xã để thẩm định)	Không tiếp thu. Lý do: trong dự thảo đã ghi rõ quy mô tối thiểu; trong quá trình triển khai thực hiện, các cơ quan chuyên môn của Sở sẽ phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã/phường/đặc khu những vấn đề vướng mắc, khó khăn phát sinh.
	Vĩnh Lại	Cần có hỗ trợ riêng cho các hộ chăn nuôi quy mô nhỏ chuyển đổi sang chăn nuôi an toàn sinh học, giảm ô nhiễm môi trường.	Không tiếp thu. Lý do: Nghị quyết ban hành nhằm khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung. Do vậy, đối với quy mô chăn nuôi nhỏ, các hộ chủ động áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.
Điều 9. Hỗ trợ cơ sở chăn nuôi về xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường	Xã Việt Khê	Làm rõ tiêu chí quy mô tối thiểu áp dụng cho từng nội dung (đã có nhưng cần hướng dẫn cụ thể cho cấp xã để thẩm định)	Không tiếp thu, lý do: trong dự thảo đã ghi rõ quy mô tối thiểu và như phần giải trình nêu trên.
	Vĩnh Lại	Cần có hỗ trợ riêng cho các hộ chăn nuôi quy mô nhỏ chuyển đổi sang chăn nuôi an toàn sinh học, giảm ô nhiễm môi trường.	Không tiếp thu, lý do: đây là cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung
	Phường Phù Liên	Hỗ trợ xử lý chất thải, công trình khí sinh học: Phân loại quy mô để hỗ trợ phù hợp, bổ sung quy trình kỹ thuật quản lý sau hỗ trợ	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: - Về quy mô: Dự thảo đang phân loại quy mô theo quy định của Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn Luật; - Về quy trình kỹ thuật: theo hướng dẫn của đơn vị thi công hoặc đơn vị cung cấp máy móc, trang thiết bị

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
Điều 10. Hỗ trợ phát triển sản xuất thủy sản hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao	UBND Xã Việt Khê	Làm rõ tiêu chí quy mô tối thiểu áp dụng cho từng nội dung (đã có nhưng cần hướng dẫn cụ thể cho cấp xã để thẩm định)	Không tiếp thu, lý do: trong dự thảo đã ghi rõ quy mô tối thiểu và như phần giải trình nêu trên.
	UBND xã Vĩnh Lại	Đề nghị bổ sung danh mục giống thủy sản bản địa, giống chất lượng cao phù hợp điều kiện vùng cửa sông, ven biển như xã Vĩnh Lại	Không tiếp thu, lý do: Đây là cơ chế, chính sách hỗ trợ chung trên địa bàn toàn thành phố, vì vậy trong dự thảo Nghị quyết không quy định cụ thể đối tượng giống thủy sản đối với từng địa phương
	UBND Phường Phù Liên	Hỗ trợ phát triển thủy sản: Hỗ trợ đầu tư hạ tầng, con giống, vật tư theo quy định dự thảo. Cần quy định rõ cơ chế giám sát vùng nuôi tập trung	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Lý do: Theo trình tự thực hiện, UBND cấp xã chịu trách nhiệm về tính xác thực của tổ chức, cá nhân có đơn xin hỗ trợ và địa chỉ sản xuất tại vùng nuôi trên địa bàn. Căn cứ quy hoạch, kế hoạch, định hướng phát triển sản xuất thủy sản trên địa bàn, hàng năm các xã/phường/đặc khu theo chức năng nhiệm vụ quản lý và xây dựng dự toán kinh phí từ ngân sách của địa phương để phục vụ quản lý, vận hành, bảo trì vùng nuôi.
	UBND Xã Kiến Hải	Bổ sung cụm từ “lồng bè nuôi”	Tiếp thu và bổ sung trong dự thảo
	Sở Tài chính	Tại điểm a, điều 10 dự thảo: Đề nghị đơn vị xem xét hỗ trợ 30% tổng kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị máy móc theo thực tế. (Lý do: tỷ lệ 30% bằng với tỷ lệ hỗ trợ quy định tại khoản 1, điều 8 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP)	Nhất trí tiếp thu, điều chỉnh

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
Điều 11. Hỗ trợ cơ sở nuôi trồng thủy sản áp dụng quy trình VietGAP, chăn nuôi thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP), chăn nuôi an toàn dịch bệnh	Ủy ban nhân dân Xã Việt Khê	- Làm rõ tiêu chí quy mô tối thiểu áp dụng cho từng nội dung (đã có nhưng cần hướng dẫn cụ thể cho cấp xã để thẩm định).	Không tiếp thu, lý do: Dự thảo Nghị quyết đã ghi rõ quy mô tối thiểu; trong quá trình triển khai thực hiện, các cơ quan chuyên môn của Sở sẽ phối hợp, hướng dẫn cho địa phương những vấn đề vướng mắc, khó khăn phát sinh.
		- Bổ sung cơ chế hỗ trợ kỹ thuật và giám sát an toàn dịch bệnh đi kèm khi hỗ trợ con giống, nhằm giảm rủi ro dịch bệnh phát sinh	- Đây là cơ chế chính sách hỗ trợ chứng nhận cơ sở chăn nuôi đạt an toàn dịch bệnh động vật; để giảm rủi ro do dịch bệnh thì người chăn nuôi ngoài chọn con giống khỏe mạnh, rõ nguồn gốc cần phải thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch như chăm sóc nuôi dưỡng tốt, tiêm vắc xin, khử trùng tiêu độc....
Điều 12. Hỗ trợ sản phẩm tham gia Chương trình OCOP	Ủy ban nhân dân xã Kiến Hải	Đề nghị điều chỉnh Nâng mức hỗ trợ cho các chủ thể được chứng nhận sản phẩm OCOP để khuyến khích các chủ thể đầu tư, quan tâm, nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP: + Hỗ trợ 100 triệu đồng/sản phẩm đạt Chứng nhận OCOP 3 sao; + Hỗ trợ 200 triệu đồng/sản phẩm đạt Chứng nhận OCOP 4 sao; + Hỗ trợ 300 triệu đồng/sản phẩm đạt Chứng nhận OCOP 5 sao.	Điều chỉnh để đảm bảo cân đối nguồn lực giữa các chính sách hỗ trợ và căn cứ trên cơ sở tính toán tính toán, xác định chi phí phát sinh trong quá trình tham gia Chương trình phát triển sản phẩm OCOP: xây dựng hồ sơ sản phẩm OCOP; phát triển sản phẩm (điều tra, khảo sát, thu thập dữ liệu sản phẩm, xây dựng kế hoạch sản xuất, chất lượng sản phẩm, xây dựng câu chuyện sản phẩm, tổng hợp hoàn thiện, in ấn hồ sơ sản phẩm); xây dựng mẫu mã tem nhãn, bao bì sản phẩm; rà soát, đánh giá và hoàn thiện sản phẩm theo các tiêu chuẩn, quy trình chất lượng; chi phí giới thiệu và tiếp cận thị trường, quảng bá sản phẩm và xây dựng thương hiệu.

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
			Điều chỉnh mức hỗ trợ cho các chủ thể được chứng nhận sản phẩm OCOP như sau: + Hỗ trợ 25 triệu đồng/sản phẩm đạt OCOP 3 sao; + Hỗ trợ 35 triệu đồng/sản phẩm đạt OCOP 4 sao; + Hỗ trợ 55 triệu đồng/sản phẩm đạt OCOP 5 sao.
	Sở Tài chính	Tại điều 12 dự thảo Nghị quyết: Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu, đề xuất mức hỗ trợ các sản phẩm OCOP 3 sao, 4 sao và 5 sao cho phù hợp đảm bảo khả năng cân đối ngân sách của thành phố và kế thừa các chính sách đã có hiện nay trên địa bàn thành phố.	Tiếp thu, chỉnh lý một phần. - Mức hỗ trợ trong dự thảo Nghị quyết được tính toán, xác định dựa trên chi phí phát sinh trong quá trình tham gia Chương trình phát triển sản phẩm OCOP: xây dựng hồ sơ sản phẩm OCOP; phát triển sản phẩm (điều tra, khảo sát, thu thập dữ liệu sản phẩm, xây dựng kế hoạch sản xuất, chất lượng sản phẩm, xây dựng câu chuyện sản phẩm, tổng hợp hoàn thiện, in ấn hồ sơ sản phẩm); xây dựng mẫu mã tem nhãn, bao bì sản phẩm; rà soát, đánh giá và hoàn thiện sản phẩm theo các tiêu chuẩn, quy trình chất lượng; chi phí giới thiệu và tiếp cận thị trường, quảng bá sản phẩm và xây dựng thương hiệu. - Mặt khác, một số địa phương như Bắc Giang có Nghị quyết số 67/2023/NQ-HĐND hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân có sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên hỗ trợ tham gia đánh giá, phân hạng lần đầu đối với sản phẩm 5 sao, 4 sao, 3 sao lần lượt là 300, 150, 50 triệu đồng/sản phẩm.

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
	Ủy ban nhân dân Phường Phù Liên	Đề nghị chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP cần xác định mức hỗ trợ rõ ràng, sát với chi phí thực tế phát sinh tại địa phương nhằm đảm bảo hiệu quả, tránh lãng phí. Các mức hỗ trợ nên bao gồm: hỗ trợ thiết kế bao bì, nhãn mác sản phẩm; hỗ trợ chi phí xây dựng, hoàn thiện quy trình, tiêu chuẩn chất lượng cho sản phẩm OCOP; hỗ trợ chi phí quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên các kênh truyền thông, hội chợ, triển lãm.	Giữ nguyên như dự thảo - Mục tiêu của chính sách là hỗ trợ chủ thể các chi phí phát sinh trong quá trình phát triển sản phẩm OCOP như: xây dựng hồ sơ sản phẩm OCOP; phát triển sản phẩm (điều tra, khảo sát, thu thập dữ liệu sản phẩm, xây dựng kế hoạch sản xuất, chất lượng sản phẩm, xây dựng câu chuyện sản phẩm, tổng hợp hoàn thiện, in ấn hồ sơ sản phẩm), xây dựng mẫu mã tem nhãn, bao bì sản phẩm; rà soát, đánh giá và hoàn thiện sản phẩm theo các tiêu chuẩn, quy trình chất lượng; chi phí giới thiệu và tiếp cận thị trường, quảng bá sản phẩm và xây dựng thương hiệu. Mức hỗ trợ trong dự thảo Nghị quyết đã được tính toán, xác định dựa trên chi phí phát sinh trong quá trình tham gia, phát triển sản phẩm OCOP. - Để đạt được chứng nhận sản phẩm OCOP 3, 4, 5 sao sản phẩm phải đảm bảo các tiêu chí theo quy định; trải qua quy trình đánh giá rất chặt chẽ, khắt khe và nghiêm túc của Hội đồng đánh giá sản phẩm OCOP; Quyết định công nhận sản phẩm OCOP là do cơ quan nhà nước ban hành. Do đó, căn cứ vào hạng sao đạt được của sản phẩm để hỗ trợ sẽ đảm bảo tính chặt chẽ, hạn chế phát sinh hồ sơ, giảm thủ tục hành chính cho chủ thể, đồng thời tránh tiêu cực, lãng phí, đảm bảo tính khả thi trong quá trình thực hiện chính sách.

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
	Ủy ban nhân dân xã Việt Khê	Đề nghị xác định rõ tiêu chí phân bổ kinh phí hỗ trợ OCOP đối với sản phẩm làng nghề quy mô nhỏ; đảm bảo không bỏ sót các làng nghề nhỏ	Giữ nguyên như dự thảo - Đối tượng thụ hưởng chính sách được xác định căn cứ theo Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ (trường hợp nhóm sản phẩm có thay đổi theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ thay thế Quyết định số 919/QĐ-TTg thì áp dụng theo quy định mới). - Ngân sách thành phố hỗ trợ cho các sản phẩm OCOP theo Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên. Do đó, quy mô của làng nghề không bị ảnh hưởng bởi chính sách; chính sách đảm bảo không bỏ sót đối tượng thụ hưởng.
	Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lại	Về hỗ trợ OCOP và liên kết sản xuất đề nghị: Có chính sách hỗ trợ lập hồ sơ, tư vấn, hoàn thiện tiêu chuẩn sản phẩm OCOP từ ngân sách cấp huyện/xã	Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: - Thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp nên không còn ngân sách cấp huyện; - Mục tiêu của chính sách về OCOP là hỗ trợ chủ thể các chi phí phát sinh trong quá trình phát triển sản phẩm OCOP như: lập hồ sơ, tư vấn, hoàn thiện tiêu chuẩn sản phẩm OCOP, để đạt được chứng nhận sản phẩm OCOP 3, 4, 5 sao sản phẩm phải đảm bảo các tiêu chí theo quy định; - Trên cơ sở Quyết định công nhận sản phẩm OCOP là do cơ quan nhà nước ban hành; căn cứ vào hạng sao đạt được của sản phẩm để hỗ trợ sẽ đảm bảo tính chặt chẽ, đồng thời tránh tiêu cực, lãng phí, đảm bảo tính khả thi trong quá trình thực hiện chính sách.

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
Điều 13. Hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP	Ủy ban nhân dân xã Việt Khê	Đề nghị khuyến khích ưu tiên nguồn lực hỗ trợ cho các chuỗi liên kết có tham gia của HTX, tổ chức nông dân nhằm gia tăng lợi ích cho cộng đồng; bổ sung cơ chế hỗ trợ chi phí xây dựng hợp đồng liên kết mẫu (mẫu hợp đồng, hướng dẫn pháp lý)	Nguồn lực hỗ trợ cho các chuỗi liên kết: Nghị quyết đã có chính sách hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm thông qua dịch vụ tập trung của hợp tác xã, đồng thời cũng dành nguồn lực hỗ trợ cho các chuỗi liên kết có sự tham gia của HTX, nông dân. Về cơ chế hỗ trợ chi phí xây dựng hợp đồng liên kết đã quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 13 Quy định kèm theo Nghị quyết (áp dụng theo Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP).
	Sở Tài chính	Đề nghị đơn vị thống nhất tên gọi việc hỗ trợ tính trên “mô hình” hay “dự án liên kết”.	Nhất trí tiếp thu, chỉnh sửa
Điều 14. Hỗ trợ tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu sản phẩm nông lâm thủy sản, sản phẩm OCOP, làng nghề,	Ủy ban nhân dân xã Kiến Hải	Tại khoản 2, Điều 14 đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét lại sự phù hợp của nội dung mức hỗ trợ mỗi năm ngân sách thành phố bố trí 5 tỷ đồng cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại. Lý do: Đối tượng hưởng hỗ trợ của dự thảo Nghị Quyết là các các tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư sản xuất, kinh doanh nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	- Tiếp thu, chỉnh lý một phần. Sửa thành: <i>Ngân sách thành phố bố trí kinh phí để thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại sản phẩm nông, lâm, thủy sản; sản phẩm OCOP; sản phẩm làng nghề, ngành nghề nông thôn của thành phố, như sau:</i> a) <i>Tổ chức thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại thành phố Hải Phòng (hội chợ, triển lãm, lễ hội, hội nghị xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, xúc tiến đầu tư..., mua sản phẩm phục vụ trưng bày, túi đựng sản phẩm phục vụ tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu): 05 tỷ đồng/năm.</i>
	UBND xã Việt Khê	Về mức hỗ trợ tham gia hội chợ (Điều 14), đề nghị xem xét linh hoạt theo khoảng cách và chi phí thực tế; đồng thời quy định chế độ quyết toán minh bạch.	Giữ nguyên như dự thảo - Mức hỗ trợ quy định tại Điều 14 Nghị quyết là mức tối đa theo từng khu vực miền Bắc, miền Trung, miền Nam. Do đó, đảm bảo tính linh hoạt theo khoảng cách

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản ngành nghề nông thôn	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
			và chi phí thực tế (căn cứ khoảng cách và chi phí thực tế tại địa điểm tổ chức triển lãm, hội chợ, lễ hội, hội nghị xúc tiến thương mại, kết nối giao thương do cơ quan nhà nước cấp trung ương và cấp tỉnh tổ chức, cơ quan được giao chủ trì lập dự toán kinh phí; trình, phê duyệt theo quy định. - Về chế độ quyền toán: Nghị quyết đã quy định đơn vị được giao chủ trì thực hiện theo quy định về quản lý tài chính.
	Sở Xây dựng	Điều 14. Hỗ trợ tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu sản phẩm nông lâm thủy sản, sản phẩm OCOP, làng nghề, ngành nghề nông thôn đề nghị bổ sung thành <i>Điều 14. Hỗ trợ tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu sản phẩm nông lâm thủy sản, sản phẩm OCOP, làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố Hải Phòng.</i>	Tiếp thu, chỉnh lý một phần
	UBND xã Vĩnh Lại	Xem xét cho phép liên kết theo cụm xã hoặc vùng sản xuất để tăng quy mô, giảm chi phí chứng nhận	Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân tham gia liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm không hạn chế về giới hạn địa lý hành chính hay vùng sản xuất.
Điều 15. Hỗ trợ công trình khí sinh học xử lý chất thải trong chăn nuôi quy mô lớn	Sở Tài chính	Đối với đề xuất kinh phí đầu tư công 625.110 triệu đồng. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát về nhu cầu đầu tư thực hiện Nghị quyết, huy động thêm các nguồn vốn khác, đảm bảo tính khả thi, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách; báo cáo các cấp có thẩm quyền cho ý kiến chỉ đạo về các chính sách, đặc biệt là chính sách hỗ trợ từ	Nhất trí tiếp thu, không đề xuất chính sách hỗ trợ sử dụng kinh phí đầu tư công.

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
Điều 16. Hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở giết mổ động vật tập trung		nguồn vốn đầu tư công và nguồn lực thực hiện Nghị quyết trước khi trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết.	
Điều 17. Hỗ trợ hạ tầng dự án liên kết			
Điều 18. Hỗ trợ xây dựng hạ tầng vùng chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tập trung	Sở Tài chính	Đối với đề xuất kinh phí đầu tư công 625.110 triệu đồng. Ý kiến chung như điều 15,16,17	Nhất trí tiếp thu, không đề xuất chính sách hỗ trợ sử dụng kinh phí đầu tư công.
	Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lại	Ưu tiên bố trí vốn đầu tư hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung ven sông Giá, sông Hàn	- Không tiếp thu, lý do: Đây là cơ chế, chính sách hỗ trợ chung trên địa bàn toàn thành phố; các vùng nuôi trồng thủy sản đáp ứng đầy đủ các điều kiện sẽ thực hiện hỗ trợ theo quy định. - Đối với các chính sách hỗ trợ từ nguồn vốn đầu tư công, Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ tham mưu đề xuất lồng ghép trong các Chương trình, Đề án, Kế hoạch phát triển nông nghiệp giai đoạn 2026-2030.
	Ủy ban nhân dân Phường Phù Liễn	Xem xét cho phép Ủy ban nhân dân xã làm chủ đầu tư đối với các công trình hạ tầng quy mô nhỏ (dưới 5 tỷ đồng) để thuận lợi triển khai	- Việc sử dụng nguồn vốn đầu tư công thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách.
		Bổ sung quy trình thẩm định, đánh giá hiệu quả kỹ thuật trước khi hỗ trợ	- Việc thẩm định, đánh giá hiệu quả dựa trên quy định của Luật Đầu tư công.

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
	Ủy ban nhân dân xã Việt Khê	Đối với các dự án hạ tầng vùng (Điều 18), đề nghị có cơ chế đối ứng và bảo trì (ai chịu trách nhiệm vận hành, bảo dưỡng); tránh tình trạng hạ tầng đầu tư xong nhưng không được duy trì	- Không tiếp thu, lý do: Hàng năm các xã/phường/đặc khu quản lý địa bàn và xây dựng dự toán kinh phí từ ngân sách của địa phương để phục vụ quản lý, vận hành, bảo trì hạ tầng sau đầu tư. - Đối với các chính sách hỗ trợ từ nguồn vốn đầu tư công, thực hiện theo quy định của pháp luật.
Điều 19. Tổ chức thực hiện	Ủy ban nhân dân xã Việt Khê	- Cần rút gọn, mẫu hóa hồ sơ cho cấp xã (mẫu đề nghị, mẫu xác nhận của UBND xã, biểu tổng hợp) để dễ tiếp cận và tránh chậm trễ hành chính. UBND xã đề nghị được ủy quyền xác nhận một số nội dung kỹ thuật đơn giản theo mẫu hướng dẫn. - Đề nghị ban hành cẩm nang hướng dẫn triển khai ở cấp xã kèm theo mẫu biểu và đầu mối liên hệ (Sở Nông nghiệp & Môi trường, Sở Tài chính) để thực thi thống nhất. - Bổ sung quy định về xử lý chuyển tiếp đối với địa phương đang trong quá trình sáp nhập hành chính (đảm bảo quyền lợi các đối tượng đã ký hợp đồng thuê, được hỗ trợ trước thời điểm sáp nhập).	- Ngay khi Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố được ban hành, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố các văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết; đồng thời Sở chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chủ động tích cực phối hợp với các địa phương thực hiện tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các cơ chế, chính sách. - Nghị quyết xây dựng căn cứ điều kiện thực tế Hải Phòng sau hợp nhất và có hiệu lực kể từ ngày ký. Để được hưởng hỗ trợ, các tổ chức, cá nhân phải đáp ứng điều kiện theo quy định của từng chính sách hỗ trợ.
	Ủy ban nhân dân Phường Phù Liễn	Cần xây dựng hướng dẫn, biểu mẫu quy trình cụ thể phù hợp với mô hình chính quyền 2 cấp, tránh chồng chéo.	Sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng quy định, công khai, minh bạch, đơn giản các thủ tục và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện được hưởng các chính sách hỗ trợ của Nghị quyết theo đúng quy định.

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
Điều 20. Điều khoản thi hành	Sở Tư pháp	- Đoạn 2 khoản 1 Điều 20 dự thảo về Điều khoản thi hành đề nghị tách riêng quy định này thành một khoản với tiêu đề "Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết sau:..."; mỗi Nghị quyết được bãi bỏ được trình bày tại một điểm; đồng thời nêu cụ thể tên loại, số ký hiệu, ngày tháng năm, cơ quan ban hành và tên gọi của Nghị quyết. Đề nghị bổ sung "Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của ... về việc điều chỉnh thời gian thực hiện Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 ..." cho đầy đủ. - Điểm b khoản 2 Điều 20 dự thảo quy định về thời gian thực hiện nghị quyết: "Sau khi kết thúc thời gian thực hiện nghị quyết, việc thực hiện các cơ chế chính sách quy định tại Chương II của Nghị quyết này được thực hiện như sau: Các chính sách, dự án và các đối tượng đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định thực hiện theo các cơ chế, chính sách quy định tại Nghị quyết này chưa kết thúc thì được tiếp tục triển khai theo các quyết định đã ban hành và được hưởng chính sách cho đến hết thời gian theo chính sách được quy định tại Nghị quyết". Quy định này là không phù hợp, đề nghị bỏ.	Nhất trí tiếp thu, điều chỉnh, bổ sung
	Sở Tư pháp	Trình tự thủ tục thực hiện hỗ trợ của các chính sách là cơ bản giống nhau nhưng được quy định lặp đi lặp lại tại Điều 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 16 là dài dòng không cần thiết. Mặt khác, cách trình bày, diễn đạt cụ thể tại các Điều khác nhau khiến dự thảo không được thống nhất. Đề nghị xem xét, quy định riêng một điều (hoặc một mục, một chương) về trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ	Nhất trí tiếp thu, điều chỉnh, quy định riêng 1 điều về trình tự thực hiện và các chính sách có trình tự thực hiện tương tự thống nhất quy định chung tại một khoản.

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
Hồ sơ và trình tự thực hiện các chính sách	Sở Tài chính	- Đối với nội dung “Hồ sơ và trình tự thực hiện hỗ trợ” đề nghị không đưa vào nội dung dự thảo Nghị Quyết. Đề nghị trong dự thảo Nghị quyết quy định Hội đồng Nhân dân “Giao Ủy ban nhân dân thành phố quy định về Hướng dẫn trình tự, hồ sơ, riêng theo quy định” (sau khi Hội đồng nhân dân thông qua Nghị quyết, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành hướng dẫn để thực hiện). - Về Hồ sơ và trình tự thực hiện hỗ trợ: sau khi Hội đồng nhân dân thông qua Nghị quyết, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành hướng dẫn và nghiên cứu, thống nhất trình tự hỗ trợ tại các điều (từ điều 4 đến điều 14 dự thảo)	- Điều chỉnh hồ sơ hỗ trợ và trình tự thực hiện, lý do việc quy định Hồ sơ hỗ trợ, Trình tự hỗ trợ trong Nghị quyết giúp cho tổ chức, cá nhân thuận tiện trong quá trình nghiên cứu, áp dụng được thuận lợi. - Ngành Nông nghiệp chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành, các địa phương ban hành Hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố đảm bảo đúng quy định, công khai, minh bạch, đơn giản các thủ tục và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện được hưởng các chính sách hỗ trợ của Nghị quyết theo đúng quy định.
	UBND xã An Thành	Để phù hợp với thực tế quản lý, thuận tiện cho công tác triển khai thực hiện đề nghị thống nhất Hồ sơ đề nghị hỗ trợ, trình tự thực hiện hỗ trợ tất cả các chính sách.	Nhất trí tiếp thu một phần, điều chỉnh thành điều 15 trình tự thực hiện tại dự thảo Nghị quyết
Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn	Sở Tư pháp	Đề nghị rà soát, chỉnh lý toàn bộ bố cục và thể thức trình bày của dự thảo theo đúng quy định giữa các điều, chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 63 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và điểm b khoản 2 Phần III Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;.	Nhất trí tiếp thu, điều chỉnh
	Sở Nội vụ	Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản: Đề nghị theo đúng quy định tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp	Nhất trí tiếp thu, điều chỉnh

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
thảo văn bản		để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.	
	Ủy ban nhân dân xã Kiến Thụy	Đề nghị cơ quan tham mưu soạn thảo Nghị quyết theo đúng Mẫu số 19, phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.	Không nhất trí tiếp thu, lý do: dự thảo Nghị quyết xây dựng trên quy định của Mẫu biểu số 17, phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ (<i>Mẫu số 17. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp các cấp (quy định trực tiếp)</i>)
Về căn cứ ban hành	Sở Tư pháp	- Sau mỗi căn cứ phải xuống dòng cho phù hợp với khoản 1 Phần III Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. - Đề nghị rà soát, thay thế và bỏ một số căn cứ pháp lý cho phù hợp với quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. - Tại nội dung dự thảo có quy định viện dẫn đến một số văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương nhưng phần căn cứ pháp lý không có các văn bản này. Đề nghị rà soát, bổ sung vào phần căn cứ pháp lý cho đầy đủ. - Dự thảo có nhiều điểm sử dụng từ ngữ viết tắt chưa đảm bảo quy định tại Khoản 4 Điều 60 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	Nhất trí tiếp thu, điều chỉnh, bổ sung

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
		- Đề nghị rà soát, chỉnh lý việc viện dẫn văn bản cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP). - Về nơi nhận, đề nghị: Sửa “Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp) thành “Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp”; sửa “Báo HP, Đài PTTH HP” thành “Báo và Phát thanh, truyền hình Hải Phòng”; sửa “QU, HU, HĐND, UBND các quận, huyện” thành “HĐND, UBND cấp xã” cho chính xác; Bổ sung: “Sở Tư pháp” (tách riêng), “Cổng thông tin điện tử thành phố” cho phù hợp với quy định tại điểm b khoản 8 Phần II Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	
	UBND xã Kiến Thụy	Đề nghị cơ quan tham mưu bổ sung căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2025 vì trong văn bản có mục liên quan đến quy định các chính sách hỗ trợ từ nguồn vốn đầu tư công (cụ thể tại Chương II, Mục II).	Nhất trí tiếp thu, tuy nhiên theo tiếp thu ý kiến bên trên của Sở Tài chính, cơ quan soạn thảo đã không đề xuất chính sách hỗ trợ sử dụng kinh phí đầu tư công.
Lỗi chính tả	UBND Phường Kiến An	Rà soát một số lỗi chính tả, lỗi đánh máy và cách diễn đạt chưa được thống nhất.	Tiếp thu chỉnh sửa
	Sở Tư pháp	Rà soát lỗi chính tả trong dự thảo Nghị quyết	Tiếp thu chỉnh sửa
Nguồn lực thực hiện Nghị quyết	Sở Tài chính	Về nhu cầu từng năm trong giai đoạn 2026-2030 theo dự thảo đề án: để đảm bảo cân đối ngân sách hàng năm, đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, kinh phí đã	- Tiếp thu và điều chỉnh kinh phí dự kiến thực hiện Nghị quyết dự kiến là 568,45 tỷ, trong đó (năm 2026:

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
		hỗ trợ cho các chương trình năm 2025; kinh phí đề xuất hỗ trợ hàng năm từ nguồn vốn sự nghiệp trong giai đoạn từ năm 2026 đến 2030 so với dự toán năm 2025 tăng không quá 18%.	112,750 tỷ; năm 2027: 115,775 tỷ; năm 2028: 115,775 tỷ; năm 2029: 112,075 tỷ; năm 2030: 112,075 tỷ). - Trong đó, tại Điều 9 Nghị quyết quy định Hỗ trợ cơ sở chăn nuôi về xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, nguồn lực dự kiến khoảng 74 tỷ, trung bình là 14,8 tỷ/năm. - Như vậy cơ bản đảm bảo kinh phí đề xuất hỗ trợ hàng năm từ nguồn vốn sự nghiệp trong giai đoạn từ năm 2026 đến 2030 không tăng quá 18% so với dự toán năm 2025 (Căn cứ theo Quyết định 2999/QĐ-UBND, năm 2025 bố trí là 91 tỷ thực hiện các chương trình, đề án, nghị quyết và 25,5 tỷ của đề án xử lý chất thải tỉnh Hải Dương trước đây).
		Đối với đề xuất kinh phí đầu tư công 625.110 triệu đồng. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát về nhu cầu đầu tư thực hiện Nghị quyết, huy động thêm các nguồn vốn khác, đảm bảo tính khả thi, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách; báo cáo các cấp có thẩm quyền cho ý kiến chỉ đạo về các chính sách, đặc biệt là chính sách hỗ trợ từ nguồn vốn đầu tư công và nguồn lực thực hiện Nghị quyết trước khi trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết.	Nhất trí tiếp thu, không đề xuất chính sách hỗ trợ sử dụng kinh phí đầu tư công.
Hồ sơ kèm theo dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	(Bảng so sánh thuyết minh) Cần lập Bảng so sánh dự thảo theo mục 1 Mẫu số 12 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP để có cơ sở xem xét việc kế thừa, sửa đổi, bổ sung chính sách so với quy định ở giai đoạn trước; trên cơ sở đó đánh giá tính khả thi, phù hợp của chính sách được đề xuất tại dự thảo	Nhất trí tiếp thu, điều chỉnh

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
	Sở Công Thương (Đề án)	Mục 11.7. Cơ sở đề xuất chính sách “Hỗ trợ tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu sản phẩm nông lâm thủy sản, sản phẩm OCOP, làng nghề, ngành nghề nông thôn” (trang 90 dự thảo): đề nghị cập nhật Thông tư số 45/2025/TT-BTC ngày 18/6/2025 của Bộ Tài chính.	Tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo Đề án
		Mục 11.2. Nội dung, quy mô và mức hỗ trợ (trang 88): đề nghị điều chỉnh thành “ <i>Hàng năm, ngân sách thành phố bố trí nguồn kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố (bao gồm Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, các sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và các đơn vị liên quan) tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại sản phẩm nông, lâm, thủy sản; sản phẩm OCOP; sản phẩm làng nghề, ngành nghề nông thôn của thành phố theo kế hoạch được UBND thành phố phê duyệt</i> ”	Tiếp thu, chỉnh lý
		Xem xét bổ sung cơ chế hỗ trợ cho gian hàng/khu trưng bày chung của thành phố/sở/ngành tại hội chợ từ cấp thành phố, vùng và quốc gia	Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Căn cứ vào quy mô, tính chất của hội chợ, lĩnh vực và mặt hàng sản phẩm tham gia hội chợ (công nghiệp, công nghệ, du lịch, dịch vụ...), cơ quan/đơn vị được thành phố giao chủ trì Gian hàng/khu trưng bày chung của thành phố/sở/ngành tại hội chợ cấp thành phố, vùng và quốc gia có trách nhiệm lập dự toán kinh phí theo thực tế để triển khai thực hiện cho phù hợp. Nội dung này không thuộc phạm vi của chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung.

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
Một số kiến nghị đề xuất	UBND xã Việt Khê	Làm rõ cơ chế phân bổ ngân sách từ thành phố xuống cấp xã (tỷ lệ, tiêu chí) và quy trình giải ngân theo năm; cung cấp hướng dẫn cụ thể về chứng từ, quyết toán phù hợp với quy định hiện hành	Ngay sau khi Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố được ban hành, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết giai đoạn 2026-2030 và Kế hoạch hằng năm, trong đó quy mô, kinh phí hỗ trợ của từng chính sách được cụ thể hóa. Ngành Nông nghiệp chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành, các địa phương ban hành Hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố đảm bảo đúng quy định, công khai, minh bạch, đơn giản các thủ tục và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện được hưởng các chính sách hỗ trợ của Nghị quyết theo đúng quy định; đồng thời chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Sở chủ động tích cực phối hợp với các địa phương thực hiện tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung. Đối với khuyến nghị của UBND xã, cơ quan soạn thảo có ý kiến như sau: Để bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, tránh tiêu cực, lãng phí trong thực hiện ngân sách nhà nước, kinh phí tập huấn tuyên truyền, hỗ trợ quản trị HTX, chuyển giao kỹ thuật,... đã được thành phố bố trí kinh phí theo Chương trình Khuyến nông giai đoạn 2025-2029 và Kế hoạch Khuyến nông hằng năm.
	UBND xã Vĩnh Lại	Có cơ chế phân bổ kinh phí hằng năm hợp lý và kịp thời, ưu tiên cho các địa phương có tỷ trọng nông nghiệp cao. Sớm ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện sau khi Nghị quyết được thông qua, để các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch triển khai từ đầu năm 2026.	
	Ủy ban nhân dân phường Phù Liễn	Cần xây dựng hướng dẫn, biểu mẫu quy trình cụ thể phù hợp với mô hình chính quyền 2 cấp, tránh chồng chéo Xây dựng bộ công cụ hỗ trợ kỹ thuật và tập huấn cho cán bộ phường, tổ chức kinh tế tập thể và người dân về áp dụng công nghệ, tiêu chuẩn sản xuất, quản lý vùng sản xuất tập trung.	
	Ủy ban nhân dân xã Việt Khê	Dành một phần kinh phí cho tập huấn, chuyển giao kỹ thuật, hỗ trợ quản trị HTX để nâng cao năng lực thụ hưởng chính sách.	

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
	Phường Phù Liên	Đề nghị có kinh phí hỗ trợ hoạt động quản lý, giám sát của UBND phường trong việc triển khai chính sách.	Chính sách hỗ trợ của Nghị quyết hướng đến các đối tượng thụ hưởng là các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân trực tiếp đầu tư sản xuất, kinh doanh nông nghiệp. Đối với đề xuất hỗ trợ kinh phí quản lý, giám sát của UBND phường, đề nghị UBND phường cân đối nguồn chi từ công tác chỉ đạo các hoạt động phát triển sản xuất nông nghiệp của địa phương.
		Thí điểm mô hình sản xuất nông nghiệp tập trung quy mô nhỏ tại một phường/xã trên địa bàn thành phố để đánh giá hiệu quả, nhân rộng chính sách.	Việc xây dựng, thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung. Đề nghị UBND phường triển khai đăng ký theo Kế hoạch Khuyến nông hàng năm.
		Đề nghị làm rõ tiêu chí phân vùng sản xuất hàng hóa tập trung, bao gồm diện tích tối thiểu, yêu cầu về tổ chức sản xuất và kết nối tiêu thụ. Bổ sung chính sách hỗ trợ chuyển đổi từ mô hình sản xuất nhỏ lẻ sang tập trung, gồm hỗ trợ sắp xếp đất đai, thủ tục thuê đất, và tư vấn kỹ thuật.	- Về tiêu chí vùng sản xuất hàng hóa tập trung đã được quy định cụ thể tại Khoản 3 Điều 3 ngày 05/7/2018 của Chính phủ và Điều 3, Điều 4 Thông tư số 49/2013/TT-BNNPTNT ngày 19/11/2013. Về quy mô diện tích tối thiểu của vùng sản xuất trồng trọt tập trung thuộc thẩm quyền của UBND thành phố. - Về bổ sung chính sách hỗ trợ sắp xếp đất đai, thủ tục thuê đất và tư vấn kỹ thuật. Theo quy định tại khoản 3 Điều 192 Luật Đất đai năm 2024: “<i>Kinh phí cho công tác đo đạc, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất để thực hiện dồn điền, đổi thửa nhằm tập trung đất để sản xuất nông nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm</i>”. Vì vậy chưa có đầy đủ căn cứ đề xuất hỗ trợ các nội dung theo đề nghị.